

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 30/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Hà.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Lê Thị Kim Hoa

Bà Võ Thị Phương Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khắc Thông - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Q,

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/HSST ngày 01/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021, đối với các bị cáo:

Nguyễn Ái B, sinh năm 1976, tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký NKTT: Xã Lộc Thủy, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông: Nguyễn Ngọc S(chết) và bà Phan Thị Kim T(chết). Vợ: Đỗ Thị Minh Ý, sinh năm 1971, có 02 con: con lớn sinh 2000, con nhỏ sinh 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021, tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, đến ngày 01/6/2021 được điều chuyển đến tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Trần Thị Nam T, sinh năm 1976, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT: Kiệt 7 Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Phước D, sinh năm 1956; chồng Nguyễn H, đã ly hôn năm 2017, có 03 con: con lớn sinh 1998, con nhỏ sinh 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021, tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng:

1. Phan Quốc V, sinh năm 1994, địa chỉ: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên Toà.

2. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn Nại Hiệp, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt tại phiên Toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ái B và **Trần Thị Nam T** thuê nhà trọ ở với nhau tại kiệt 10 Trần Thị Tâm thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã Q. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/5/2021, Nguyễn Ái B nhận điện thoại của Phan Quốc V hỏi mua bốn viên ma túy, B đồng ý nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 43X5-4508 chạy đến khu vực cầu Đen, đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q tìm gặp người thanh niên tên **T** (chưa xác minh được tên tuổi, địa chỉ) mua mười hai viên ma túy tổng hợp được bỏ trong đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau khi mua ma túy về, B lấy 01 viên ma túy sử dụng, mười một viên còn lại B chia ống nhựa làm 2 đoạn. Một đoạn ống nhựa chứa bốn viên ma túy B bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn rồi cất giấu trong túi áo khoác của T treo ở tường nhà và một đoạn ống nhựa chứa bảy viên ma túy B để lẫn với tấm bìa trong ống đựng tấm rồi để trên đầu giường trong phòng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút, Nguyễn Xuân T đến nhà trọ của B để chơi game. B ngồi chơi game cùng với T đến khoảng 10 giờ 10 phút thì B đi tắm, trước khi vào tắm B nói với T: Có bốn viên ma túy trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn để trong túi áo khoác treo ở tường, lát có thằng V đến thì đưa cho V và lấy 350.000 đồng. Trong lúc B vào tắm thì V điện thoại cho B, V gọi đến cuộc gọi thứ ba thì T đưa máy điện thoại cho B nghe, nghe xong B nói với T: Đem bốn viên ma túy ra bán cho V. Sau đó V gọi điện thoại vào máy của T nói đem 04 viên ma túy đến cây xăng ở Quốc lộ 1A thuộc khu phố 2, phường 1 thị xã Q. T đồng ý rồi mặc áo khoác có chứa bốn viên ma túy rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 43X5-4508 đi đưa ma túy cho V. Khi đến đoạn đường gần cây xăng ở Quốc lộ 1A thì bị lực lượng Công an thị xã Q yêu cầu dừng xe kiểm tra, lúc này T đã tự nguyện lấy vỏ bao thuốc lá có chứa bốn viên ma túy trong túi áo khoác ra giao nộp cho Công an. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của B và T, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ thêm 07 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 555/KLGD ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

“04 (bốn) viên nén màu hồng gửi đến giám định có khối lượng 0,3852g là ma túy loại methamphetamine.

07 (bảy) viên nén màu hồng gửi đến giám định có khối lượng 0,6705g là ma túy loại methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị

định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

04 (bốn) viên nén màu xanh gửi đến giám định có khối lượng 0,4052g. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép các chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-TXQT ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Nguyễn Ái B, Trần Thị Nam T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ái B và Trần Thị Nam T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- V hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Bình áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ Luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ái Bình mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù, bị cáo Trần Thị Nam T mức án từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ký hiệu PS3A 103262 bên trong có chứa ma túy và toàn bộ bao gói trả lại sau giám định; 01 bật lửa nhãn hiệu viva Giang Đạt Thành, màu đỏ; 01 chai nhựa hình trụ tròn kích thước (20x4,5x2,5)cm, cách đáy chai 06 cm có đục một lỗ và có một tờ giấy được quấn tròn hình trụ gắn vào lỗ tròn trên chai; 01 hộp nhựa hình trụ tròn kích thước (05x06) cm, bên trong có chứa nhiều tấm và hai sim điện thoại số thuê bao 0948578357 và 0947727157.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu vàng và 01 máy điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, model A1784FCC, các máy đã qua sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen - trắng, biển kiểm soát 43X5-4508, cơ quan điều tra đang thông báo truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/10/2021; hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được chủ sở hữu thì đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử trả lại cho bị cáo Trần Thị Nam T 01 áo khoác chống nắng nữ bằng vải, màu đen - đỏ, áo đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị xử tuyên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 18/5/2021, tổ tuần tra Công an thị xã Q bắt quả tang bị cáo Trần Thị Nam T đang đem 04 viên ma túy đến khu vực cây xăng Quốc lộ 1A thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã Q giúp bị cáo Nguyễn Ái B bán cho Phan Quốc V. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của bị cáo Trần Thị Nam T và bị cáo Nguyễn Ái B, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ thêm 07 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 555/KLGD ngày 21/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “

“04 (bốn) viên nén màu hồng gửi đến giám định có khối lượng 0,3852g là ma túy loại methamphetamine.

07 (bảy) viên nén màu hồng gửi đến giám định có khối lượng 0,6705g là ma túy loại methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

04 (bốn) viên nén màu xanh gửi đến giám định có khối lượng 0,4052g. Không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép các chất ma túy thường gặp trong các viên nén màu xanh gửi giám định.

[2] Quá trình tại cơ quan điều tra và tại phiên Tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ái B, Trần Thị Nam T khai nhận:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 18/5/2021, bị cáo Nguyễn Ái B nhận điện thoại của Phan Quốc V hỏi mua bốn viên ma túy, B đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 43X5-4508 chạy đến khu vực cầu Đen, đường Nguyễn Trãi thuộc khu phố 4, phường 3, thị xã Q tìm gặp người thanh niên tên T mua mười hai viên ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng. B lấy 01 viên ma túy sử dụng, mười một viên còn lại B chia ống nhựa làm 2 đoạn. Một đoạn ống nhựa chứa bốn viên ma túy bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn rồi cất giấu trong túi áo khoác của Trần Thị Nam T treo ở tường nhà và một đoạn ống nhựa chứa bảy viên ma túy bỏ trong ống đựng tăm để trên đầu giường trong phòng trọ. Đến khoảng 10 giờ 10 phút, B nói với T trước khi vào tắm: Có bốn viên ma túy trong vỏ bao thuốc lá Sài Gòn để trong túi áo khoác treo ở tường, lát có thằng V đến thì đưa cho V và lấy 350.000 đồng. Khi Phan Quốc V gọi điện thoại, B nghe xong rồi nói với T: Đem bốn viên ma túy ra bán cho V. Sau đó V gọi điện thoại vào máy của T nói đem 04 viên ma túy đến cây xăng ở Quốc lộ 1A thuộc khu phố 2, phường 1 thị xã Q. T đồng ý rồi mặc áo khoác có chứa bốn viên ma túy, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 43X5-4508 đi đưa ma túy cho V. Khi đến đoạn đường gần cây xăng ở Quốc lộ 1A thì bị lực lượng Công an thị xã Q yêu cầu dừng xe kiểm tra, T đã tự nguyện lấy vỏ bao thuốc lá có chứa bốn viên ma túy trong túi áo khoác ra giao nộp cho Công an. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của B

và T, cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ thêm 07 viên nén màu hồng, 04 viên nén màu xanh. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Kháng định hành vi của bị cáo Nguyễn Ái B và Trần Thị Nam T cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng đi vào con đường phạm tội; mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an trong dân cư; không những gây ảnh hưởng xấu đến đời sống kinh tế xã hội mà còn nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, vì vậy cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Trần Thị Nam T là đồng phạm đóng vai trò giúp sức bị cáo B thực hiện hành vi bán 04 viên ma túy; bị cáo Nguyễn Ái B là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, chủ động mua 12 viên ma túy nhằm sử dụng và bán kiếm lời có vai trò lớn hơn bị cáo Trần Thị Nam T trong vụ án. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ để lên một mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ái B và Trần Thị Nam T không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo B là người có công với cách mạng được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Ái B hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Bị cáo Trần Thị Nam T hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, cần tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án (*Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng Hình sự*).

[6] Về xử lý vật chứng: Ma túy và toàn bộ bao gói sau giám định được niêm phong trong 01 túi có ký hiệu PS3A 103262, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 01 (một) bật lửa nhãn hiệu viva Giang Đát Thành, màu đỏ.

- 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn kích thước (20x4,5x2,5) cm, cách đáy chai 06 cm có đục một lỗ và có một tờ giấy được quấn tròn hình trụ gắn vào lỗ tròn trên chai.

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn kích thước (05x06) cm, bên trong có chứa nhiều tấm.

- Hai sim điện thoại số thuê bao 0948578357 và 0947727157.

Vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (*Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự*).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu vàng, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) máy điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, model A1784FCC, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Là phương tiện để liên lạc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

- 01 (một) áo khoác chống nắng nữ bằng vải, màu đen - đỏ (áo đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Trần Thị Nam T nên trả lại cho bị cáo. (*Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen - trắng, biển kiểm soát 43X5-4508, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong, là phương tiện phạm tội; quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thị xã Q đã thông báo vào ngày 11/10/2021, tìm chủ sở hữu trong thời hạn một năm. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được chủ sở hữu chiếc xe mô tô nói trên thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (*Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự*).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ, biển kiểm soát 74C1-474.27, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô AIRBLADE BKS 74C1-474.27, mang tên Trần Thị Nam T; Tiền V Nam: 2.523.000 đồng (*Hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn đồng*). Là tài sản của Trần Thị Nam T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy việc trả lại tài sản này không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án; tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Nam T không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên Tlà người bán ma túy cho Nguyễn Ái B nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và

chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tsẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ái B và Trần Thị Nam T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra

thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ái B và Trần Thị Nam T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Ái B áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ái B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2021.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Nam T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) túi niêm phong có ký hiệu PS3A 103262, bên ngoài có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và có chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- 01 (một) bật lửa nhãn hiệu viva Giang Đát Thành, màu đỏ.

- 01 (một) chai nhựa hình trụ tròn kích thước (20x4,5x2,5) cm, cách đáy chai 06 cm có đục một lỗ và có một tờ giấy được quấn tròn hình trụ gắn vào lỗ tròn trên chai.

- 01 (một) hộp nhựa hình trụ tròn kích thước (05x06) cm, bên trong có chứa nhiều tấm.

- Hai sim điện thoại số thuê bao 0948578357 và 0947727157.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus, màu vàng, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) máy điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, model A1784FCC, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Đối với mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen - trắng, biển kiểm soát 43X5-4508, hiện cơ quan Điều tra công an thị xã Q đang thông báo tìm kiếm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/10/2021; hết thời hạn thông báo mà

vẫn không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Thị Nam T 01 áo khoác chống nắng nữ bằng vải, màu đen - đỏ, áo đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Nguyễn Ái B và Trần Thị Nam T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Hoa Võ Thị Phương Thảo

Mai Thị Thu Hà

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKS tỉnh;
 - VKSND thị xã Q;
 - Công an thị xã Q;
 - Bị cáo;
 - Thi hành án DS thị xã Q;
 - Thi hành án hình sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu Hà